

Name: _____ Class: _____ School: _____ Date: _____ 2020




SUPPLEMENTARY EXERCISES - ENGLISH 1- GRADE 1




BÀI TẬP BỔ TRỢ TIẾNG ANH LỚP 1_TUẦN 3 THÁNG 4 NĂM 2020









PART A: LISTENING

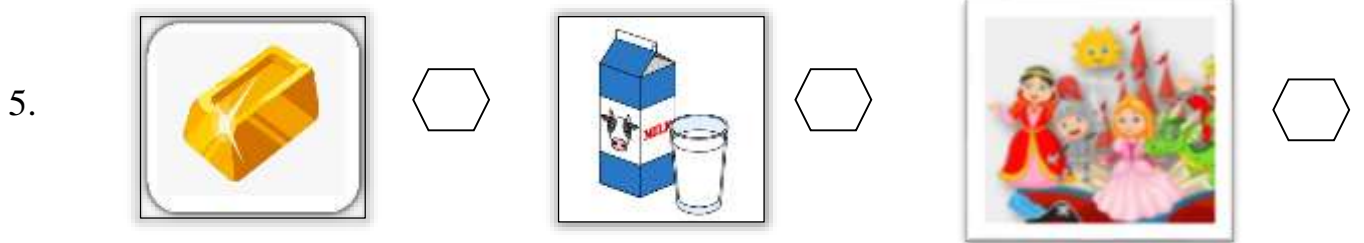
1 Listen and tick ✓ the correct pictures. / Nghe và tích ✓ vào đáp án đúng.

Ex: 0.   

1.   

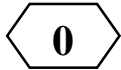
2.   

3.   

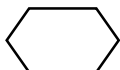


2 Listen and number. / Nghe và đánh số.





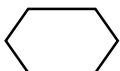




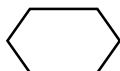




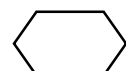















PART B: READING & WRITING

1 Look and make the words with the correct letters. / Hãy nhìn tranh và viết các chữ cái còn thiếu vào chỗ trống.


Ex: cat



1.
s_d 


2.
rabb_t 

3.
oran_e juice 

4.
_ilk 


5.
ba_anas 

6.
cro_n 



7.
go_d 

8.
cook_es 

9.
ha_py 


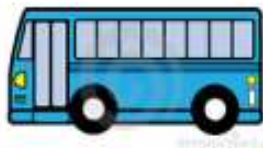




10.
r_t 

2 Look and match. / Nhìn và nối từ với tranh.

0. 	1. 	2. 	3. 	4. 	5. 
--	---	---	---	---	---

story	princess	queen	window	king	food
-------	----------	-------	--------	------	------

3 Look and rearrange the letters./ Nhìn tranh, sắp xếp lại chữ cái và viết lại từ đúng.

<p>0. </p> <p>a p l e p → <u>apple</u></p>	<p>1. </p> <p>s u b →</p>	<p>2. </p> <p>i b k e →</p>
<p>3. </p> <p>i t e k →</p>	<p>4. </p> <p>n u s →</p>	<p>5. </p> <p>u t r e c k →</p>

4 Circle the correct answer. Khoanh vào câu trả lời đúng nhất.

0. What is this?

It is a _____.



- a. rabbit
- b. mouse

2. I can see a _____



- a. tiger
- b. kitten

4. I can see a



- a. cat
- b. teddy bear

1. What's this?

It's _____



- a. a kite
- b. a bike

3. What is this?

It is a _____.



- a. bike
- b. kite

5. Touch your _____?

- a. face
- b. foot



THE END